

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/3/2024
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Nguyễn Bá Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị T, sinh năm 1987, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn H, sinh năm 1978, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Lưu Thị T trình bày: Chị Lưu Thị T và anh Đặng Văn H sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc bất đồng quan điểm sống trong đời sống hằng ngày, không có tiếng nói chung về tình cảm vợ chồng. Nay chị T và anh H đã không còn sống chung với nhau được 2 năm. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị T và anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Đặng Thị D, sinh ngày 13/10/2004 và Đặng Văn D1, sinh ngày 02/12/2009. Hiện nay cháu D đã đủ tuổi

trưởng thành nên chị T không yêu cầu giải quyết, cháu D1 đang sống với anh H nên chị T đồng ý giao cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/3/2024 chị Lưu Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Theo lời khai của bị đơn, anh Đặng Văn H có trong hồ sơ vụ án: Chị Lưu Thị T và anh Đặng Văn H sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Trong thời gian chung sống thì chị T đi làm xa và có quen biết người khác nên thời gian 2 năm trở lại đây anh H và chị T không còn liên lạc với nhau, không còn sống chung với nhau. Hiện nay anh H cũng hết tình cảm với chị T nên anh H đồng ý với yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Đặng Thị D, sinh ngày 13/10/2004 và Đặng Văn D1, sinh ngày 02/12/2009. Hiện nay cháu D đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu D1, anh H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 06/3/2024 anh Đặng Văn H có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đối với con chung Đặng Văn D1: Cháu Đặng Văn D1 đã đủ 7 tuổi, theo quy định phải hỏi ý kiến của cháu D1. Tuy nhiên, theo lời khai của anh H thì hiện cháu D1 đang học, không thể nghỉ học đến Tòa án làm việc, đồng thời anh H không muốn cho cháu D1 biết việc ly hôn giữa chị T và anh H nên anh H không đồng ý cho Tòa án triệu tập cháu D1 đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai về nguyện vọng của cháu D1 được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Thu ly h với anh Đặng Văn H.

Về con chung: Giao con chung Đặng Văn D1, sinh ngày 02/12/2009 cho anh Đặng Văn H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

tuổi trưởng thành. Anh Đặng Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lưu Thị T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung với anh Đặng Văn H là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Anh Đặng Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn A, xã N, huyện Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lưu Thị T và anh Đặng Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hiện nay chị T và anh H không còn sống chung với nhau.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị T và anh H sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; nay chị T không còn tình cảm với anh H và không muốn tiếp tục sống chung với anh H nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, tuyên bố không công nhận chị Lưu Thị T và anh Đặng Văn H là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Con chung Đặng Thị D, sinh ngày 13/10/2004 đã đủ tuổi trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết.

Đối với cháu Đặng Văn D1, sinh ngày 02/12/2009 hiện nay đang ở với anh H, anh H có nguyện vọng nuôi con, chị T đồng ý giao cháu D1 cho anh H trực tiếp nuôi, nên giao cháu Đặng Văn D1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật.

[4]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Thu .

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lưu Thị T và anh Đặng Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Văn D1, sinh ngày 02/12/2009 cho anh Đặng Văn H có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Đặng Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lưu Thị T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004023 ngày 22 tháng 02 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn